**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Đạo đức**

Tên bài học: **Em chủ động phòng, tránh xâm hại (t1)** ; Tiết: 28

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em và một số kĩ năng phòng, tránh xâm hại.

-Tự đánh giá được những hành vi xâm hại và không xâm hại trong các tình huống khác nhau.

-Thực hiện được một số kĩ năng phòng, tránh xâm hại.

-Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

-Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

-Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; ứng xử khéo léo để chủ động phòng, tránh xâm hại.

-Biết một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

-Tự giác, chủ động trong việc phòng, tránh xâm hại.

-Mạnh dạn nói lên ý kiến của mình để phòng, tránh xâm hại hiệu quả.

- GDLTCMĐĐLS: Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:**

– SGK, SGV, VBT (nếu có).

– Các tình huống liên quan đến phòng, tránh xâm hại.

– Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

– Các hình ảnh minh hoạ tình huống phòng, tránh xâm hại.

**2.Học sinh:**

– SGK, VBT (nếu có).

– Giấy A4 ( giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

– Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.Hoạt động mở đầu:*****Nghe, vận động theo bài hát* Năm ngón tay xinh**  1. GV tổ chức cho HS nghe, vận động theo bài hát *Năm ngón tay xinh* (Nhạc và lời: Đoàn Ngô Tĩnh).  2. Sau khi kết thúc bài hát, GV nêu yêu cầu cho cả lớp: *Nêu cách sử dụng quy tắc năm ngón tay mà bài hát nhắc đến* (GV có thể tổ chức bằng kĩ thuật *Công não tập thể*, mỗi HS nêu một ý kiến).  3. Sau khi HS chia sẻ xong, GV ghi nhận thông tin mà HS chia sẻ và tổng kết lại hoạt động để kết nối vào bài học.  *Gợi ý:* Cơ thể em là của em và không ai được đụng chạm vào cơ thể em nếu em chưa cho phép. Quy tắc năm ngón tay là một trong những bí quyết giúp em luôn chủ động nhận biết và phòng, tránh xâm hại. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em và một số kĩ năng phòng, tránh xâm hại. | 1. HS lắng nghe hướng dẫn của GV, cùng nghe và vận động theo bài hát.  2. HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.  3. HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***\*Hoạt động 1. Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu***  1. GV tổ chức lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc 4 thông tin trang 53 – 54 SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu: *Nêu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.*  2. GV yêu cầu HS trình bày một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em theo dạng sơ đồ tư duy và báo cáo sản phẩm.  3. GV mời đại diện các nhóm HS lên trình bày sản phẩm sơ đồ tư duy của nhóm mình, mời các nhóm khác nhận xét và chia sẻ kết quả thảo luận của mình.  4. GV đúc kết, ghi nhận quá trình thảo luận nhóm của HS và chốt lại thông tin về một số điều luật cơ bản về phòng, tránh xâm hại trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em năm 2016 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo. | 1. HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện theo hướng dẫn của GV.  2. HS thảo luận nhóm và vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức.  3. HS trình bày sản phẩm và góp ý lẫn nhau.  4. HS lắng nghe GV góp ý, nhận xét. |
| ***\*Hoạt động 2. Quan sát tranh và nêu các bước phòng, tránh xâm hại***  1. GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh trang 55 SGK, suy nghĩ và gọi tên 4 bước giúp chủ động phòng, tránh xâm hại.  2. Với mỗi tranh, GV mời 1 – 2 HS trả lời và cho HS nhận xét lẫn nhau.  3. Sau khi gọi tên, GV mời 1 – 2 HS làm mẫu các bước phòng, tránh xâm hại trên lớp để HS hiểu được cách thực hành kĩ năng.  *Gợi ý:*  *– Tranh 1 – Bước 1:* Nhận diện tình huống nguy hiểm (Khi em cảm thấy không thoải mái vì bị người lạ đụng chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể, hoặc khi em phát hiện những tín hiệu cảnh báo nguy hiểm như: nhìn chằm chằm vào cơ thể em, nói những lời tục tĩu hoặc dụ dỗ, người lạ đến gần nói chuyện,…).  *– Tranh 2 – Bước 2:* Từ chối nhận quà hoặc đi theo người lạ (Kiên quyết nói không, đưa tay từ chối hoặc la to để mọi người xung quanh chú ý).  *– Tranh 3 – Bước 3:* Nhanh chóng rời khỏi người lạ hoặc nơi không an toàn (Chạy khỏi, đi khỏi người lạ hoặc nơi không an toàn thật nhanh).  *– Tranh 4 – Bước 4:* Chia sẻ với người lớn đáng tin cậy (Kể, chia sẻ thông tin hoặc cảm xúc của em về tình huống nguy hiểm vừa rồi với người lớn đáng tin cậy như: bố, mẹ, thầy cô giáo, cô chú bảo vệ, cô chú công an,…).  4. GV nhận xét, khen ngợi HS và điều chỉnh kĩ năng cho HS. GV nhấn mạnh và sửa thao tác cho những HS thực hiện các thao tác phòng, tránh xâm hại chưa chính xác.  5. GV chốt lại 4 bước phòng, tránh xâm hại. | 1. HS nghe yêu cầu và thực hiện, gọi tên các bước chủ động phòng, tránh xâm hại.  2. HS phát biểu và nhận xét câu trả lời của nhau.  3. HS làm mẫu các bước theo hướng dẫn của GV.  4. HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |
| ***\*Hoạt động 3. Cách thực hiện một số kĩ năng phòng, tránh xâm hại***  1. GV chia lớp thành 3 nhóm, giao cho mỗi nhóm đọc 1 trong 3 trường hợp trong trang 56 – 57 SGK, sau đó thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  *– Nêu cách thực hiện kĩ năng phòng, tránh xâm hại của nhân vật trong trường hợp.*  *– Thực hiện mẫu các thao tác của kĩ năng đó để cả lớp cùng quan sát, rút kinh nghiệm.*  *Gợi ý:*  *– Trường hợp 1: Phân biệt bí mật “tốt” và bí mật “xấu”*  Để giúp HS phân biệt được những bí mật “tốt” và bí mật “xấu” nhằm phòng, tránh xâm hại, GV cần giải thích: đôi khi việc giữ bí mật có thể gây nên những cảm giác không vui hoặc bất an. Một số bí mật là không an toàn cho trẻ em, trong đó có 3 loại bí mật sau: 1) những bí mật liên quan tới động chạm khiến em cảm thấy lo lắng hay sợ hãi; 2) những bí mật liên quan tới các trò chơi có thể vi phạm các tiêu chuẩn về an toàn hoặc làm nguy hại cho người khác; 3) những bí mật liên quan tới các món quà mà người khác tặng cho em hay những điều em yêu thích mà người khác có thể làm cho em. Trẻ em không nên giữ những bí mật này mà hãy chia sẻ với một người lớn đáng tin cậy.  GV hướng dẫn HS nhận biết một bí mật không nên giữ (bí mật xấu) nếu:  + Em có cảm giác lẫn lộn hoặc cảm giác đang thay đổi về nó.  + Em cảm thấy không vui, lo lắng, sợ hãi hoặc không an toàn khi nghĩ về nó.  + Em phải giữ bí mật đó mãi mãi.  + Cơ thể của em gửi cho em những tín hiệu cảnh báo như: phát sốt hay buồn nôn, run rẩy, tim đập nhanh, đau bụng,…  + Em là người duy nhất biết về bí mật này.  + Bí mật đó làm tổn hại suy nghĩ của em và ám ảnh trong đầu.  + Em thực sự muốn kể với một người lớn tin cậy về nó nhưng chưa làm được.  + Ai đó đã mua chuộc hay đe dọa em phải giữ bí mật đó.  + Em phải nói dối để giữ bí mật đó.  + Bí mật là điều gì đó không an toàn.  + Bí mật đó là điều không tốt.  + Bí mật đó là sự xâm hại,…  *– Trường hợp 2: Áp dụng quy tắc “Nói không – Rời khỏi – Chia sẻ”*  Cách thực hiện tương tự như 4 bước trong hoạt động Kiến tạo tri thức mới 2.  *– Trường hợp 3: Áp dụng quy tắc “Năm ngón tay”*  Cách thực hiện:  + Bước 1: HS vẽ lên giấy hình bàn tay.  + Bước 2: HS viết vào 5 ngón tay tên 5 người lớn đáng tin cậy có thể giúp đỡ khi gặp nguy hiểm.  + Bước 3: Ở giữa bàn tay, HS viết số điện thoại của bố, mẹ, giáo viên chủ nhiệm, địa chỉ nhà và các số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ trẻ em như 111, 113, 115.  + Bước 4: Luôn mang theo cẩm nang bàn tay này để bảo vệ bản thân.  Hoặc GV có thể giúp HS tiếp cận quy tắc 5 ngón tay theo nội dung sau:  *+ Nguyên tắc 1: Ngón tay cái – Bình tĩnh*  Trong bất kì tình huống nào, các em đều cần bình tĩnh, không nên khóc lóc. Khi mất bình tĩnh, các em sẽ khó phân tích được tình huống mình đang gặp phải, không lựa chọn được giải pháp phù hợp và an toàn tại thời điểm đó. Hơn nữa, việc không bình tĩnh, sợ hãi sẽ càng khiến kẻ xấu biết điểm yếu để uy hiếp, đe dọa, dễ dàng ép các em phải tuân theo yêu cầu của chúng.  *+ Nguyên tắc số 2: Ngón tay trỏ – Từ chối, bỏ đi*  Việc từ chối, bỏ đi cần khéo léo và dứt khoát. Điều đó cho thấy các em mạnh mẽ, có ý thức làm chủ bản thân và khiến kẻ xấu e ngại. Thường kẻ xấu chỉ đạt được mục đích khi biết người bị tiếp cận hoặc bị đe dọa, rủ rê tỏ ra yếu đuối, sợ hãi. Còn với những người mạnh mẽ, có khả năng làm chủ bản thân, chúng thường hạn chế tiếp cận, rủ rê.  *+ Nguyên tắc số 3: Ngón tay giữa – Thông báo ngay cho người thân, người lớn mà em tin tưởng*  Việc liệt kê ra người sẵn sàng giúp đỡ và đánh dấu theo thứ tự 1, 2, 3,... sẽ giúp các em phản ứng nhanh trong những tình huống khẩn cấp. Nên trao đổi trước với những người được lựa chọn để họ biết khi gặp tình huống nguy hiểm, các em sẽ gọi ngay cho họ. Nếu sử dụng điện thoại riêng, hãy đặt phím tắt cho những người đó. Ví dụ: bố là phím 1, mẹ là phím 2, thầy cô giáo là phím 3 để không phải tìm mất thời gian tìm danh sách danh bạ trong tình huống khẩn cấp.  *+ Nguyên tắc số 4: Ngón áp út – Di chuyển đến nơi đông người, an toàn*  Thông thường, những kẻ làm việc xấu sẽ rất sợ bị người khác phát hiện. Vì thế, khi cảm thấy bị đe dọa, không an toàn, các em hãy di chuyển ngay lập tức đến những nơi đông người, nơi cảm thấy an toàn.  *+ Nguyên tắc số 5: Ngón út – Liên lạc với số điện thoại khẩn cấp để nhờ trợ giúp (113, 115, 111)*  Ngoài việc liên lạc cho người thân, người lớn mà các em tin tưởng, tuỳ từng trường hợp cụ thể, các em có thể gọi cho số điện thoại 113 là đường dây nóng của cảnh sát (trực 24/24 giờ), 115 – đường dây nóng của bệnh viện, hoặc 111 – đường dây nóng quốc gia về bảo vệ trẻ em. Chẳng hạn, các em có thể gọi 113 khi thấy hành vi tội phạm đang hoặc có nguy cơ xảy ra; phát hiện người bị nghi là tội phạm; có người bị thương hoặc đang gặp nguy hiểm,... Hãy gọi 115 khi thấy tai nạn; cấp cứu các vấn đề khẩn cấp liên quan tới sức khoẻ; vận chuyển người cấp cứu, người bị nạn. Các em gọi 111 khi bị bạo hành, đánh đập; bị bắt cóc hoặc có nguy cơ bị bắt cóc; khi gặp khó khăn trong việc học tập, xử lí các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô; khi cảm thấy không an toàn; bị xâm hại,…  2. GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và mô tả cách thực hiện các kĩ năng phòng, tránh xâm hại trước lớp. Các nhóm khác quan sát và nhận xét, góp ý để hoàn thiện quy trình thực hiện kĩ năng của HS.  3. GV tổng kết và chốt kiến thức về cách thực hiện một số kĩ năng phòng, tránh xâm hại, gồm 3 kĩ năng:  – Phân biệt bí mật “tốt” và bí mật “xấu”  – Áp dụng quy tắc “Nói không – Rời khỏi – Chia sẻ”  – Áp dụng quy tắc “Năm ngón tay”.  \* GDLTCMĐĐLS: Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.  – Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại | 1. HS nghe yêu cầu và thảo luận nhóm.  3. Các nhóm trình bày, nêu các cách thực hiện kĩ năng phòng, tránh xâm hại trong các trường hợp và làm mẫu các thao tác kĩ năng.  4.HS lắng nghe GV tổng kết hoạt động.  - HS nêu và nắm được các kĩ năng |
| **C.Hoạt động vận dụng**  GV đúc kết 4 bước phòng, tránh xâm hại và một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại.  *– Các bước phòng, tránh xâm hại:*  + Bước 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm.  + Bước 2: Từ chối, nói “không”.  + Bước 3: Nhanh chóng rời khỏi tình huống nguy hiểm.  + Bước 4: Chia sẻ với người lớn đáng tin cậy.  *– Một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại tham khảo tại:*  + Luật Trẻ em năm 2016.  + Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. | HS lắng nghe và có thể đặt câu hỏi thắc mắc, nếu có. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….